

Bản án số: 36/2026/HSST
Ngày 22-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Cao Chức.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Tam.
- Ông Nguyễn Ngọc Oanh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Điều Thị Cẩm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thuý Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

- **Đỗ Quốc B** (tên gọi khác: Không), sinh năm: 2007, tại: **Lâm Đồng N** cư trú: **Thôn B, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng**; nghề nghiệp: Nông dân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Đỗ Văn N** và con bà: **La Thị H**; Vợ: Chưa có Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Anh **Trần Đức L** – Sinh năm 2008; Trú tại: **Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng**. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị **Trần Lê Tố U** – Sinh năm 1999.

Trú tại: **Ấp P, xã P, Thành phố Đ**. Có mặt.

Ông **Đỗ Văn N** – Sinh năm 1978

Trú tại: **Thôn B, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng**. Có mặt

Người làm chứng: Chị **Nguyễn Thị Mỹ U1** – Sinh năm 2001.

Trú tại: **Ấp P, xã P, Thành phố Đ**. Vắng mặt

Ông **Trần Xuân V** – Sinh năm 1962

Trú tại: **Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng**. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 24/01/2026, **Đỗ Quốc B** đến nhà anh **Trần Đức L** tại **Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng** để nhờ anh **L** sửa xe máy. Thấy anh **L** đang nằm ngủ trong phòng, trên giường có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 ProMax màu đen đang cắm sạc pin. **B** nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này để bán lấy tiền bù vào số tiền mà trước đó chị gái của **B** gửi về để đưa cho bố là ông **Đỗ Văn N** nhưng **B** đã lấy để tiêu xài cá nhân hết. Thực hiện ý định, **B** cầm chiếc điện thoại, rút dây sạc pin ra rồi bỏ vào cặp quần thun đang mặc rồi đi về nhà. Trên đường đi về, lo sợ **L** phát hiện mất điện thoại sẽ sử dụng định vị dò tìm nên **B** dừng lại giữa đường, mở khoá chiếc điện thoại vừa lấy trộm được (do trước đó **L** và **B** là bạn thân nên đã **L** cung cấp mật khẩu mở máy và mật khẩu icloud cho **L**). **B** cài đặt lại điện thoại, xóa hết thông tin trong máy để không bị phát hiện rồi về nhà tại **Thôn B, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng**.

Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, anh **L** phát hiện bị mất điện thoại nên đã gọi điện thoại cho **B** để nhờ **B** vào tìm kiếm giúp nhưng **B** không nghe điện thoại.

Khoảng 12 giờ trưa cùng ngày, **B** cầm chiếc điện thoại trộm cắp được của anh **L** đến cửa hàng điện thoại “Tiền Táo Store”, địa chỉ tại **Ấp P, xã P, tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đ)**, thỏa thuận bán chiếc điện thoại hiệu Iphone 14 Promax cho chị **Trần Lê Tố U** với giá 9.500.000đ (chín triệu năm trăm nghìn đồng). Theo yêu cầu của **B**, chị **U** thanh toán tiền cho **B** bằng hình thức chuyển khoản 2.000.000đ vào tài khoản của **B** và trả tiền mặt là 7.500.000đ. **B** sử dụng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) trong tài khoản để tiêu xài cá nhân, còn lại số tiền 7.500.000đ tiền mặt, **B** cất vào túi áo sơ mi rồi treo ở nhà.

Thấy **L** gọi điện nhờ tìm giúp điện thoại bị mất, **B** điều khiển xe máy đến nhà **L** rồi giả vờ tìm điện thoại giúp **L**, đến 18 giờ cùng ngày, **B** bị **Công an xã Đ, tỉnh Lâm Đồng** triệu tập đến làm việc, tại Cơ quan điều tra, **B** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. (BL: 61-70)

Kết quả định giá: Bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 01/KL-HĐĐGTS ngày 10/2/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **xã Đ, tỉnh Lâm Đồng** kết luận: Giá trị 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax theo yêu cầu định giá tài sản số A1005/YC-VPCQCSĐT của Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh L** là 7.900.000đ (*Bảy triệu chín trăm nghìn đồng chẵn*) (BL: 50-57).

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu đen, số IMEI: 366703856897406, số IMEI 2: 356703856586184, điện thoại đã qua sử dụng, bị bể mặt kính lưng phía ngoài bên phải do chị **Trần Lê Tố U** giao nộp. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của anh **Trần Đức L** nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh **L** là phù hợp (BL: 45; 91-92)

- Số tiền VNĐ là 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm ngàn đồng), loại tiền **P**, gồm có 11 tờ tiền mệnh giá 500.000đ và 40 tờ tiền mệnh giá 50.000đ do do **Đỗ Quốc B** giao nộp, hiện Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5-Lâm Đồng đang tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.(BL: 59-60)

Trách nhiệm dân sự:

Anh **Trần Đức L** đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại bị mất, không có yêu cầu bồi thường gì thêm (BL: 93).

Sau khi sự việc xảy ra, chị **Trần Lê Tố U** yêu cầu **Đỗ Quốc B** phải bồi thường số tiền 9.500.000đ đã bỏ ra mua chiếc điện thoại di động. Quá trình điều tra ông **Đỗ Văn N** là bố đẻ của **B** đã bồi thường trước cho chị **U** số tiền 2.000.000đ, số tiền còn lại 7.500.000đ chị **U** yêu cầu bị cáo **B** phải trả lại cho chị **U**. (BL: 82-84; 89-90).

Tại bản cáo trạng số 39/CT – VKSKV5 ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lâm Đồng đã truy tố bị cáo **Đỗ Quốc B** về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình theo như nội dung của cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b,i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Đỗ Quốc B** từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố của các Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Lâm Đồng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với nội dung của vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đã khẳng định: Vào khoảng 10 giờ 00 ngày 24/01/2026, **Đỗ Quốc B** đến nhà anh **Trần Đức L** tại **Thôn A, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng** thì thấy anh **L** đang nằm ngủ trong phòng. **B** phát hiện trên giường có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 14 ProMax màu đen đang cắm sạc pin nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này để bán lấy tiền tiêu xài nên đã đi vào rút dây sạc pin ra rồi bỏ vào cặp quần thun đang mặc rồi đi về nhà rồi mang đến cửa hàng điện thoại “**Tiến Táo S**” tại **Ấp P, xã P, tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đ)** bán cho chị **Trần Lê Tố U** để lấy số tiền 9.500.000đ (chín triệu năm trăm nghìn đồng). Hội đồng định

giá tài sản trong tổ tụng hình sự **xã Đ, tỉnh Lâm Đồng** kết luận giá trị 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax còn giá trị sử dụng là 7.900.000đ (*Bảy triệu chín trăm nghìn đồng chẵn*). Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo **Đỗ Quốc B** phạm tội "Trộm cắp tài sản" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Do vậy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Song khi lượng hình cũng cần áp dụng chính sách khoan hồng của Pháp luật để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tại phiên toà người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Được quy định tại các điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cho nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình quản lý giáo dục cũng có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo

V1 hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là Anh **Trần Đức L** đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị **Trần Lê Tố U** đã nhận số tiền 2.000.000 đ, số tiền còn lại 7.500.000đ chị **U** được nhận tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng theo uỷ nhiệm chỉ ngày 09/6/2026

[4] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: **Bị cáo Đỗ Quốc B** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Quốc B** 12 (*mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 22/6/2026).

Giao bị cáo **Đỗ Quốc B** cho **Ủy ban nhân dân xã Đ**, tỉnh Lâm Đồng; nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách

nhệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án hình sự được thực hiện theo luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự

[3]. Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho chị **Trần Lê Tố U** số tiền 7.500.000 đ (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng) theo uỷ nhiệm chi ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh L**, bên nhận Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

[4] Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo trình tự phúc thẩm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng HS nghiệp vụ (PV06) – CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- VKSND khu vực 5-Lâm Đồng (02);
- Phân trại tạm giam Đạ Huoai thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng THADS khu vực 5-Lâm Đồng (01);
- Bộ phận THA hình sự (07);
- UBND xã Đạ Huoai (01);
- Bị cáo (01);
- Bị hại (01);
- Người có QLNVLQ (01);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Ấn văn (03);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Cao Chức

